BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3659 /KH-BVHTTDL	
	Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổng kết Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2012-2020

Ngày 23 tháng 5 năm 2012 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 1879/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch tổ chức Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2012-2020 (sau đây gọi là Cuộc vận động). Nhằm tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Cuộc vận động trên phạm vi toàn quốc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch tổng kết Cuộc vận động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm tổng kết, đánh giá toàn diện về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Cuộc vận động, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân dẫn đến thành công, hạn chế trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Cuộc vận động, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm để đề xuất về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai Cuộc vận động trong giai đoạn 2021-2030.

Đề xuất, kiến nghị với các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Cuộc vận động.

Chuẩn bị tốt cho công tác tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân triển khai,thực hiện tốt cuộc vận động giai đoạn 2012-2020 và tổ chức Lễ phát động cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2021-2030 vào dịp tháng 3 năm 2021.

2. Yêu cầu:

Tổng kết Cuộc vận động được tiến hành nghiêm túc trên phạm vi toàn quốc từ cơ sở xã, phường, thị trấn, quận, huyện đến tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành.

Báo cáo tổng kết phản ánh trung thực, toàn diện, sâu sắc đúng thực tế, khách quan, , có đánh giá cụ thể theo các nội dung mà Cuộc vận động đề ra thấy được những thuận lợi, khó khăn và vướng mắc trong triển khai thực hiện Cuộc vận động tại từng cơ sở; nêu được những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt, có sáng tạo, đưa ra được nhiều đề xuất mới có tính khả thi cao.

Tổ chức phải đúng kế hoạch, thực chất, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. Nội dung:

- Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Cuộc vận động tiến hành tổng kết và xây dựng báo cáo tình hình triển khai thực hiện Cuộc vận động (Đề cương, phụ lục báo cáo kèm theo). Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tổng kết Cuộc vận động theo quy định.

Nội dung báo cáo cần tập trung:

+ Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá tình triển khai thực hiện Cuộc vận động và sự chuyển biến về nhận thức, hành động; về vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện Cuộc vận động.

+ Phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung, chỉ tiêu chủ yếu của Cuộc vận động; có so sánh, đối chiếu với các chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đề ra, từ đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yếu kém; phân tích những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, yếu kém, những khó khăn, thách thức; những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện Cuộc vận động.

+ Đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá mới để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động trong thời gian tới nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng phát triển, tạo điều kiện mọi người dân đều được thụ hưởng đời sống văn hoá, tinh thần và sức khoẻ một cách lành mạnh, thiết thực.

+ Kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền những nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung (nếu có) để việc triển khai thực hiện Cuộc vận động phù hợp với tình hình hiện nay.

- Tổ chức khảo sát, tìm hiểu, nắm bắt tình hình thực tiễn ở một số địa phương phát hiện, nhân rộng các mô hình triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Cuộc vận động.

2. Hình thức tổng kết

Các Bộ, ngành ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, ngành, địa phương tiến hành đánh giá, tổng kết tại đơn vị mình (có thể lồng ghép với các Hội nghị tổng kết về lĩnh vực thể dục thể thao khác trong cùng thời điểm)

Căn cứ kết quả báo cáo tổng kết Cuộc vận động của các Bộ ngành, địa phương và các đơn vị liên quan, Trung ương tiến hành xây dựng báo cáo tổng kết toàn quốc, đề xuất Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, triển khai

thực hiện cuộc vận động.

3. Thời gian tổng kết

- Các Bộ, ngành ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết trước ngày 15/12/2020.

- Tổ chức Tổng kết toàn quốc: dự kiến tháng 3/2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao Tổng cục Thể dục thể thao tham mưu giúp Bộ chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn việc tổng kết cuộc vận động tại các địa phương, Bộ, ngành liên quan và chuẩn bị công tác tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện Cuộc vận động ở cấp Trung ương.

2. Các Bộ, ngành và địa phương căn cứ Kế hoạch và Đề cương báo cáo (kèm theo) tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo, đôn đốc và giám sát việc tổng kết của các đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch và đạt hiệu quả cao. Sau tổng kết báo cáo kết quả về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Tổng cục Thể dục thể thao) trước 30 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, GDĐT ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan;
- Sở VHTTTDL, Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh/thành;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TCTDTT, MTân.250.

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Khánh Hải

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2012- 2020.

(Kèm theo Kế hoạch số : 3659 /KH-BVHTTDL ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

Cần nêu rõ những thuận lợi, khó khăn và những điều kiện sẵn có của địa phương, ngành trong quá trình triển khai cuộc vận động. Đánh giá vai trò, trách nhiệm, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác triển khai Cuộc vận động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Phân tích, đánh giá kết quả đạt được trong thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", sự chuyển biến về nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các đoàn thể và nhân dân, các chỉ tiêu đạt được theo kế hoạch đề ra, có số liệu so sánh với kết quả trước khi triển khai Cuộc vận động.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao đến các cấp, các ngành đoàn thể và nhân dân

2. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch triển khai, hướng dẫn tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng thực hiện theo Cuộc vận động.

3. Công tác biên soạn, tuyên truyền và phổ biến các tài liệu hướng dẫn phương pháp luyện tập thể dục thể thao, tổ chức các hình thức tập luyện và thi đấu thể thao trong các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn xã hội, công tác phát triển các câu lạc bộ TDTT cơ sở tại các khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, khu chế xuất, đơn vị, trường học...

4. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống thiết chế về thể dục thể thao quần chúng tại các cấp, số lượng cơ sở vật chất được xây mới, sửa chữa nâng cấp, các mô hình điểm về TDTT cơ sở.

5. Chất lượng dạy và học thể dục chính khoá, phát triển thể dục thể thao ngoại khoá. Cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, phát triển các loại hình câu lạc bộ thể thao trường học…

6. Công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục thể thao đối với cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang.

7. Về công tác xã hội hoá đối với các hoạt động thể dục thể thao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

2. Những hạn chế, tồn tại

3. Nguyên nhân

4. Những bài học kinh nghiệm

IV. BẢNG BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU (Phụ lục kèm theo)

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển TDTT giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kết quả triển khai Cuộc vận động giai đoạn 2012 – 2020 để đề ra phương hướng và mục tiêu, chỉ tiêu Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2021-2030 của địa phương, đơn vị.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

Nêu rõ những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể có tính khả thi, cụ thể về:

- Công tác tham mưu cho các cấp uỷ đảng, chính quyền trong triển khai các nội dung nhằm đẩy mạnh Cuộc vận động trong thời kỳ tới.

- Công tác quản lý nhà nước về thể dục thể thao

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục thể thao quần chúng của địa phương, ngành giai đoạn 2021-2030.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất đối với các cấp, các ngành về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cần chỉ đạo thực hiện để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao trong giai đoạn 2021-2030, những giải pháp để tháo gỡ những vấn đề còn tồn tại, hạn chế và tạo cơ chế, chính sách góp phần thúc đẩy cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2021-2030.

2. Kiến nghị, đề xuất đối với Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Nơi nhận:
- .....;
- Lưu: tại đơn vị.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Phụ lục

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CUỘC VẬN ĐỘNG

(Kèm theo Kế hoạch số : 3659 /KH-BVHTTDL ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

ĐƠN VỊ…… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổng hợp chỉ tiêu phát triển thể dục, thể thao giai đoạn 2011-2020

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
I.	**Thể dục thể thao cho mọi người**				
1.	**Thể dục thể thao quần chúng**				
1.1	Tỷ lệ % số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (số người tập/tổng dân số)	%			
1.2	Tỷ lệ % gia đình luyện tập thể dục thể thao (số gia đình luyện tập/tổng số hộ gia đình)	%			
1.3	Tổng số cộng tác viên thể dục thể thao cơ sở	Người			
1.4	Tổng số câu lạc bộ thể thao, trong đó:	Câu lạc bộ			
1.4.1	Tổng số câu lạc bộ thể thao hoạt động theo phương thức tự quản không nhằm mục đích kinh doanh (CLB thể thao xã, phường, cơ quan, đơn vị, trường học …)	Câu lạc bộ			
-	Tổng số câu lạc bộ thể thao của người khuyết tật	Câu lạc bộ			
-	Tổng số câu lạc bộ thể thao của người cao tuổi	Câu lạc bộ			
1.4.2	Tổng cơ sở thể thao, số câu lạc bộ thể thao hoạt động theo phương thức kinh doanh dịch vụ thể thao.	Câu lạc bộ			
1.5	Tổng số giải thi đấu TDTT phong trào, trong đó:	Giải			
-	Tổng số giải phong trào cấp đơn vị, cơ sở (xã, phường, cơ quan, đơn vị tổ chức)	Giải			
-	Tổng số giải phong trào cấp huyện, quận	Giải			
-	Tổng số giải phong trào cấp tỉnh/thành, ngành	Giải			
-	Tổng số giải thi đấu TDTT phong trào cấp quốc gia	Giải			
1.6	Cơ sở vật chất, đất đai và công trình TDTT	Công trình			
1.6.1	*Tổng số sân tập luyện TDTT, trong đó:*	Sân			
-	Tổng số sân vận động có khán đài (có đường chạy)	Sân			
-	Tổng số sân vận động không có khán đài (có đường chạy)	Sân			
-	Tổng số Sân bóng đá 11 người	Sân			
-	Tổng số Sân bóng đá mi ni	Sân			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Tổng số Sân bóng chuyền	Sân			
-	Tổng số Sân bóng rổ	Sân			
-	Tổng số Sân cầu lông	Sân			
-	Tổng số Sân quần vợt	Sân			
-	Tổng số các loại sân thể thao khác	Sân			
1.6.2	*Tổng số nhà tập luyện, thi đấu TDTT, trong đó:*	Nhà			
-	Nhà tập luyện, thi đấu đa năng	Nhà			
-	Nhà tập luyện đơn môn	Nhà			
1.6.3	*Tổng số bể bơi các loại, trong đó:*	Bể			
-	Tổng số bể bơi có chiều dài 50m	Bể			
-	Tổng số bể bơi có chiều dài 25m	Bể			
-	Tổng số bể bơi, hồ bơi đơn giản, bể bơi lắp ghép	Bể			
1.6.4	*Tổng số trường bắn*	Trường bắn			
1.6.5	*Tổng số công trình TDTT chia theo địa bàn, ngành, đoàn thể quản lý*				
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp tỉnh	Công trình			
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp huyện	Công trình			
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp xã	Công trình			
-	Số Trung tâm văn hóa-thể thao cấp xã	Trung tâm			
-	Số Nhà văn hóa-khu thể thao cấp thôn	Nhà			
-	Tổng số công trình thuộc ngành Công an nhân	Công trình			
-	Tổng số công trình thuộc ngành Quân đội nhân dân	Công trình			
-	Tổng số công trình thuộc ngành GD- ĐT (cơ sở đào tạo)	Công trình			
-	Tổng số công trình thuộc ngành LĐTBXH (cơ sở giáo dục nghề nghiệp)	Công trình			
-	Tổng số công trình thuộc Liên đoàn lao động, đoàn thanh niên …	Công trình			
1.6.6	Tỷ lệ % số xã, phường đã có quy hoạch đất cho TDTT	%			
1.6.7	Tỷ lệ bình quân m^2 đất cho TDTT/1 người dân tính chung toàn tỉnh	M^2			
1.6.8	Tổng số công trình thể thao của tỉnh, thành phố được ngành giáo dục và ngành thể dục, thể thao phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả	Công trình			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
2	***Giáo dục thể chất, thể thao trường học***				
2.1	*Tổng số cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp*	Cơ sở			
2.1.1	Tổng số cơ sở giáo dục mầm non	Cơ sở			
2.1.2	Tổng số cơ sở giáo dục phổ thông	Cơ sở			
-	Tiểu học	Cơ sở			
-	Trung học cơ sở	Cơ sở			
-	Trung học phổ thông	Cơ sở			
-	Nhiều cấp học	Cơ sở			
2.1.3	Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở			
-	Tổng số TT giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên	Cơ sở			
-	Tổng số trường cao đẳng, trung cấp nghề	Cơ sở			
2.1.4	Tổng số cơ sở giáo dục Đại học	Cơ sở			
2.2	*Tổng số học sinh, sinh viên, trẻ em*	HSSV			
2.2.1	Tổng số trẻ giáo dục mầm non	Trẻ			
2.2.2	Tổng số học sinh giáo dục phổ thông	Học sinh			
-	Tiểu học	Học sinh			
-	Trung học cơ sở	Học sinh			
-	Trung học phổ thông	Học sinh			
-	Nhiều cấp học	Học sinh			
2.2.3	Tổng số HSSV cơ sở giáo dục nghề nghiệp	HSSV			
-	Tổng số HS TT giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên	Học sinh			
-	Tổng số HSSV cao đẳng, trung cấp nghề	HSSV			
2.2.4	Tổng số SV giáo dục Đại học	Sinh viên			
2.3	*Tổng số giáo viên thể dục*				
2.3.1	Tổng số giáo viên mầm non được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em	Giáo viên			
2.3.2	Tổng số giáo viên tiểu học bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo	Giáo viên			
2.3.3	Tổng số giáo viên tiểu học được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.4	Tổng số trường trung học cơ sở có đủ giáo viên thể dục	Trường			
2.3.5	Tổng số giáo viên trung học cơ sở đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Giáo viên			
2.3.6	Tổng số giáo viên trung học cơ sở được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
2.3.7	Tổng số trường trung học phổ thông có đủ giáo viên thể dục	Trường			
2.3.8	Tổng số giáo viên trung học phổ thông đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo theo quy định	Giáo viên			
2.3.9	Tổng số giáo viên trung học phổ thông được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.10	Tổng số trường trung học phổ thông có nhiều cấp học có đủ giáo viên thể dục	Trường			
2.3.11	Tổng số giáo viên trung học phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Giáo viên			
2.3.12	Tổng số giáo viên trung học phổ thông có nhiều cấp học được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.13	Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ giáo viên thể dục đảm bảo tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Cơ sở			
2.3.14	Tổng số cơ sở giáo dục đại học có đủ giáo viên thể dục đảm bảo tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Cơ sở			
2.4	*Cơ sở giáo dục đào tạo giáo viên TDTT*				
2.4.1	Tổng số cơ sở giáo dục (trường đại học, cao đẳng) đào tạo giáo viên thể dục, thể thao	Cơ sở			
2.4.2	Tổng số cơ sở giáo dục (trường đại học, cao đẳng) đào tạo giáo viên thể dục, thể thao đảm bảo các cơ sở vật chất (nhà tập, sân tập) và các trang thiết bị tập luyện đạt tiêu chuẩn	Cơ sở			
2.5	*Chương trình giáo dục thể chất*				
2.5.1	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Tỷ lệ cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ trẻ hiện đầy đủ nội dung, chương trình	%			
-	Tỷ lệ trẻ được đánh giá, phân loại thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ trẻ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
2.5.2	Trong các cơ sở giáo dục phổ thông				
-	Tỷ lệ cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ cơ sở đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá GDTC	%			
-	Tỷ lệ HS thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Tỷ lệ HS được đánh giá, phân loại thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ HS đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
2.5.3	Trong các cơ sở giáo dục nghệ nghiệp				
-	Tỷ lệ cơ sở hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ cơ sở đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá GDTC	%			
-	Tỷ lệ HSSV thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ HSSV được đánh giá, phân loại thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ HSSV đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
2.5.4	Trong các cơ sở GD Đại học				
-	Tỷ lệ cơ sở hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ cơ sở đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá GDTC	%			
-	Tỷ lệ SV thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ SV được đánh giá, phân loại thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
2.6	*Hoạt động thể thao ngoại khóa*				
2.6.1	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Tỷ lệ cơ sở đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ cơ sở thực hiện Chương trình sức khỏe VN	%			
2.6.2	Trong các cơ sở giáo dục phổ thông				
-	Tỷ lệ sơ sở có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ HS tập luyện TDTT ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ HS đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo tiêu chuẩn	%			
-	Tổng số cơ sở có CLB TDTT	Câu lạc bộ			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy bơi	%			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Tỷ lệ cơ sở đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
2.6.3	Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
-	Tỷ lệ sơ sở có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ HS tập luyện TDTT ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tổng số cơ sở có CLB TDTT	Câu lạc bộ			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ cơ sở đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
2.6.4	Trong các cơ sở GD Đại học				
-	Tỷ lệ sơ sở có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ SV tập luyện TDTT ngoại khóa thường	%			
-	Tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo tiêu chuẩn	Sinh viên			
-	Tổng số cơ sở có CLB TDTT	Câu lạc bộ			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy võ cổ truyền	Cơ sở			
-	Tỷ lệ cơ sở đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	Cơ sở			
2.7	*Cơ sở vật chất phục vụ GDTC, thể thao ngoại khóa*	*Công trình*			
2.7.1	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Phòng học GDTC	Phòng			
-	Sân chơi	Sân			
2.7.2	Trong các trường tiểu học				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
2.7.3	Trong các trường THCS				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
2.7.4	Trong các trường THPT				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
2.7.5	Trong các cơ sở GD nhiều cấp học				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
2.7.6	Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
2.7.7	Trong các cơ sở GD Đại học				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
3	***Phong trào TDTT lực lượng vũ trang***				
3.1	*Tổng số đơn vị, cơ sở*				
-	Tổng số đơn vị, cơ sở Công an nhân dân	Đơn vị			
-	Tổng số đơn vị, cơ sở Quân đội nhân dân	Đơn vị			
3.2	*Chương trình rèn luyện thể lực CBCS theo quy định*				
3.2.1	Công an nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình RLTL CBCS theo quy định	%			
-	Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ CBCS tham gia rèn luyện thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ CBCS đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
3.2.2	Quân đội nhân dân	%			
-	Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình RLTL CBCS theo quy định	%			
-	Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ CBCS tham gia rèn luyện thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ CBCS đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình RLTL CBCS theo quy định	%			
3.3	*Hoạt động thể thao thường xuyên*				
3.3.1	Công an nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị tổ chức hoạt động thể thao thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi	%			
-	Tổng số đơn vị có câu lạc bộ TDTT	Câu lạc bộ			
-	Tổng số đội bóng đá	Đội			
-	Tổng số cuộc thi đấu TDTT cấp đơn vị, cơ sở tổ chức	Cuộc			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Số cuộc tham gia thi đấu do ngành TDTT tổ chức	Cuộc			
-	Tổng số cán bộ, chiến sỹ tham gia Ngày chạy	CBCS			
3.3.2	Quân đội nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị tổ chức hoạt động thể thao thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi	%			
-	Tổng số đơn vị có câu lạc bộ TDTT	Câu lạc bộ			
-	Tổng số đội bóng đá	Đội			
-	Tổng số cuộc thi đấu TDTT cấp đơn vị, cơ sở tổ chức	Cuộc			
-	Số cuộc tham gia thi đấu do ngành TDTT tổ chức	Cuộc			
-	Tổng số cán bộ, chiến sỹ tham gia Ngày chạy	CBCS			
3.4	*Cơ sở, vật chất phục vụ hoạt động TDTT*	*Công trình*			
3.4.1	Công an nhân dân				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
3.4.2	Quân đội nhân dân				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
II.	**Các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao**				
2.1	Tổng số Liên đoàn, Hiệp hội thể thao được thành lập	Liên đoàn, hiệp hội			
2.2	Tổng số tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao tham gia bồi dưỡng chuyên môn thể dục thể thao	Tổ chức			
2.3	Tổng số liên đoàn, hiệp hội thể thao tham gia điều hành hoạt động thể thao	Tổ chức			
2.4	Tổng số các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia tài trợ hoạt động thi đấu thể dục, thể thao trường học	Tổ chức			
III.	**Tổng số nguồn lực huy động từ các tổ chức, tổ chức xã hội, cá nhân**	**Tỷ đồng**			